

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI HÒA



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀO CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN ”**

Tên tác giả: LÊ XUÂN HIẾU

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thái Hòa

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

NĂM HỌC: 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét tuyển sáng kiến kinh nghiệm

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Lê Xuân Hiếu	12/06/1971	Trường Tiểu học Thái Hòa	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Một số biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chuyên môn

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý chuyên môn dạy và học.
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 10/09/2023
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến
2. Mục tiêu của sáng kiến
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

II. Nội dung của sáng kiến:

1. Hiện trạng vấn đề
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề Ứng dụng CNTT vào quản lý chuyên môn – bồi dưỡng giáo viên
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại nhà trường
4. Hiệu quả của sáng kiến:
 - 4.1. Hiệu quả về khoa học
 - 4.2. Hiệu quả về kinh tế
 - 4.3. Hiệu quả về xã hội
 - 4.5. Tính khả thi
 - 4.6. Thời gian thực hiện sáng kiến
 - 4.7. Kinh phí thực hiện sáng kiến

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị:
2. Đề xuất:
 - Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không
 - Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Để hoàn thành được sáng kiến kinh nghiệm này cần các điều kiện sau:

Sự giúp đỡ và tạo điều kiện của Ban giám hiệu.

Sự nhiệt tình phối hợp của Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

+ Nâng cao nhận thức về tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Đến nay 100% Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên đã có trình độ Tin học từ chứng chỉ A trở lên, đặc biệt 100% giáo viên đều soạn bài bằng máy tính. 100% Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên đều sử dụng thành thạo hộp thư nội bộ để chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm cho nhau; Trên 100% giáo viên soạn bài bằng giáo án điện tử, trong dự giờ thao giảng 100% giáo viên đều sử dụng công nghệ thông tin. 100% Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên đều có máy tính có nối mạng.

+ Điều kiện CSVC không ngừng được đầu tư và tăng trưởng,

+ Công tác thông tin chỉ đạo của nhà trường đều thông qua website của trường và google meets tiết kiệm được quỹ thời gian cho việc làm chuyên môn và tổ chức các hoạt động khác.

+ Về tính thân thiện mà công nghệ thông tin đã mang lại cho nhà trường: công nghệ thông tin tạo môi trường làm việc khoa học, vui vẻ, phấn khởi trong nhà trường giảm được sức ép về công việc, chia sẻ thông tin, công nghệ thông tin mang đến cho giáo viên và học sinh sân chơi trí tuệ, tăng tính tích cực khả năng tự học cho học sinh.

+ Đối với cán bộ quản lý: Công nghệ thông tin giúp Cán bộ quản lý có cái nhìn tổng quát, có tầm nhìn, học hỏi được nhiều, làm việc khoa học. công nghệ thông tin giúp người quản lý thấy được nhiều sự việc thông qua việc phân tích, xử lý số liệu kết hợp cùng quan sát thực tiễn, nhờ vậy đánh giá chính xác, công bằng các việc làm của giáo viên và học sinh từ đó thúc đẩy nhà trường phát triển.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Hòa, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

Lê Xuân Hiếu

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: Lê Xuân Hiếu
- Tên đề tài: *Một số biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chuyên môn*
- Lĩnh vực: Quản lý

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HD chấm
1	Sáng kiến có tính mới	30	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét:			
2	Sáng kiến có tính áp dụng	30	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét:			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	30	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét:			
4	Điểm trình bày	10	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét:			
Tổng cộng:		Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

PHỤ LỤC

NỘI DUNG	TRANG
I. Đặt vấn đề	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2. Mục tiêu của sáng kiến	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
II. Nội dung của sáng kiến:	3
1. Hiện trạng vấn đề	3
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề Ứng dụng CNTT vào quản lý chuyên môn – bồi dưỡng giáo viên.	4
2.1. Giải pháp 1	4
2.2. Giải pháp 2	5
2.3. Giải pháp 3	7
2.4. Giải pháp 4	8
2.5. Giải pháp 5	8
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại nhà trường	9
4. Hiệu quả của sáng kiến:	10
4.1. Hiệu quả về khoa học	10
4.2. Hiệu quả về kinh tế	10
4.3. Hiệu quả về xã hội	10
4.5. Tính khả thi	11
4.6. Thời gian thực hiện sáng kiến	11
4.7. Kinh phí thực hiện sáng kiến	11
III. Kiến nghị, đề xuất	11
1. Kiến nghị:	11
2. Đề xuất:	11

CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG SKKN

TT	KÝ TỰ VIẾT TẮT	TỪ, CỤM TỪ ĐƯỢC VIẾT TẮT
1	CNTT	Công nghệ thông tin
2	CĐS	Chuyển đổi số
3	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
4	CBGV,NV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
5	CSVČ	Cơ sở vật chất
6	CSDL	Cơ sở dữ liệu
7	ĐHSP	Đại học sư phạm
8	CBQL	Cán bộ quản lý
9	GDPT	Giáo dục phổ thông

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Từ những năm đầu thế kỷ XXI đến nay, nhân loại đã phát minh và chứng kiến sự tiến triển thần kỳ của CNTT, trí tuệ nhân tạo AI. Những thành tựu của CNTT đã góp phần rất quan trọng cho quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin mang tính chất toàn cầu.

CNTT cũng thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đổi mới trong giáo dục, tạo ra công nghệ giáo dục với nhiều thành tựu rực rỡ. CNTT làm thay đổi nội dung, hình thức và phương pháp dạy học một cách phong phú. Các hình thức dạy học như dạy theo lớp, dạy theo nhóm, dạy cá nhân cũng có những đổi mới trong môi trường công nghệ thông tin. Mỗi giao lưu giữa người và máy đã trở thành tương tác hai chiều với các phương tiện đa truyền thông như âm thanh, hình ảnh, video,.. mà đỉnh cao là e-learning học trực tuyến qua mạng Internet.

Triển khai Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt đề án Tăng cường ứng dụng CNTT - CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025;

Nhận rõ vai trò quan trọng của CNTT trong sự phát triển của đất nước, năm học 2023-2024 Bộ GDĐT có văn bản số 4771/KH-BGDĐT ngày 31/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT- CDS và thống kê giáo dục năm học 2023- 2024;

Do đó tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục với những nội dung: Xây dựng và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến về giáo dục đại học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; thực hiện giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện.

Tiếp tục xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả kho học liệu số, học liệu điện tử toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng elearning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa; triển khai giải pháp dạy học kết hợp (learning), nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong giáo dục đại học; bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán

bộ quản lý, nhà giáo.

Xuất phát từ thực tế trường Tiểu học Thái Hòa việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, giảng dạy đã thực hiện nhưng chưa nhiều còn gặp không ít khó khăn làm cho chất lượng giáo dục chưa được như mong muốn. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy trở thành nhu cầu cấp bách, không thể thiếu trong việc đổi mới phương pháp của giáo viên của nhà trường.

Trong những năm qua, việc áp dụng CNTT vào công tác quản lý chuyên môn của nhà trường đã tạo được phong trào, nâng cao năng lực cho giáo viên về công tác này, từng bước đã tạo được cách làm việc đổi mới, khoa học, nhanh chóng và tiết kiệm. Tuy nhiên, so với sự phát triển và yêu cầu hiện nay thì vấn đề áp dụng CNTT vào nhà trường vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là việc CNTT trong việc đổi mới phương pháp soạn giảng, đưa giáo án điện tử vào giảng dạy, khai thác nguồn tài nguyên trên internet và sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ việc dạy học và quản lý.

Bản thân tôi nhận thấy là một cán bộ quản lý trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyên môn của nhà trường, đòi hỏi phải luôn nghiên cứu tìm tòi, học hỏi tìm ra những biện pháp để tổ chức và chỉ đạo hoạt động chuyên môn nhằm từng bước nâng cao trình độ tay nghề cho giáo viên và chất lượng học tập của học sinh. Trong những năm qua, tôi đã đưa ra ***“ Một số biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chuyên môn ”*** trong trường Tiểu học Thái Hòa.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng, kinh nghiệm thực tế từ đó đề xuất các biện pháp ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý chuyên môn.

Hiện nay, việc tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý chuyên môn trong các trường tiểu học còn ở chừng mực nào đấy, đã được thực hiện. Song chưa thường xuyên, có phần hình thức, chưa mang lại kết quả mong muốn cho việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Cần có những biện pháp để tăng cường hơn nữa việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học và quản lý chuyên môn để trở thành công cụ, phương tiện tốt cho việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong trường tiểu học.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

“Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chuyên môn” được nghiên cứu trong thời gian từ tháng 9 đến tháng 5 năm học 2023- 2024 ở trường Tiểu học Thái Hòa.

Công tác quản lý việc ứng dụng CNTT vào quản lý chuyên môn trong trường tiểu học. Các biện pháp quản lý tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý chuyên môn trường tiểu học.

Đánh giá thực trạng quản lý việc ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý

chuyên môn ở trường Tiểu học Thái Hòa. Ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý chuyên môn ở trường Tiểu học Thái Hòa

II. Nội dung của sáng kiến

1. Hiện trạng vấn đề

*** Thực trạng tình hình đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường**

Tổng số 42 cán bộ giáo viên: Trong đó 2 CBQL đạt trình độ trên chuẩn (ĐHSP); 7 nhân viên (Kế toán, Thiết bị-Thư viện, Y tế, văn phòng, bảo vệ), 33 Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 93,9%.

Có chứng chỉ tin học (Tin học A, B, Văn Phòng): 40/42 đạt 95,2%. Với thực trạng hiện nay thì số CBGV,NV có chứng chỉ tin học song việc sử dụng và ứng dụng CNTT chưa thật hiệu quả, về cơ bản hằng năm vẫn phải bồi dưỡng thêm cho đội ngũ giáo viên và tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng về CNTT trong những năm tiếp theo. Chỉ có thể đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT vào dạy học nếu như đội ngũ giáo viên có trình độ vững vàng về CNTT.

***Thực trạng cơ sở vật chất cho ứng dụng CNTT**

Trường Tiểu học Thái Hòa là một trong những trường tiểu học được ngành và nhà trường quan tâm có phòng Tin học từ năm học 2017- 2018. Hằng năm, hệ thống máy tính được nâng cấp, bảo dưỡng nên chất lượng máy tương đối đảm bảo. Tuy vậy, với nhu cầu học tập của số lượng học sinh đông 525 HS/16 lớp trong khi đó số lượng máy tính ở phòng tin học chỉ mới 24 máy nên chưa đáp ứng việc học của học sinh, một số máy đã xuống cấp, cấu hình cũ chưa đáp ứng được việc cài đặt các phần mềm, ứng dụng mới hiện nay.

Đầu năm học nhà trường có các loại máy như sau:

Máy tính bàn: 18 bộ (ở phòng tin học). Xuống cấp 6 bộ

Máy tính các phòng làm việc: 5 cái

Máy chiếu Projector: 07 cái (đã xuống cấp)

Ti vi: 18 cái (65 in 15 cái, 43 và 50 in 03 cái)

Máy in văn phòng: 05 cái

Laptop: 03 cái

Hệ thống máy tính, màn hình tương tác phòng tiếng Anh: 01 bộ

Mạng internet: 2 đường truyền VNPT và Viettel (cáp quang tốc độ cao, có phát wifi phủ sóng toàn trường).

Qua bảng thống kê CSVC và kiểm tra thực tế của trường Tiểu học Thái Hòa có thể nhận định một cách khái quát như sau: Hiện nay trường Tiểu học Thái Hòa đã có CSVC phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào dạy học. Tuy nhiên số lượng và chất lượng các trang thiết bị còn chưa đồng đều, tỷ lệ CSVC trên số lớp của nhà trường còn hạn chế. Đây là một khó khăn rất lớn cho việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và dạy học như yêu cầu đặt ra.

***Thực trạng ứng dụng CNTT của giáo viên trường Tiểu học**

Qua những năm học trước cho thấy trong thực tiễn hiện nay các hình thức phổ biến của ứng dụng CNTT vào dạy học bao gồm:

- Dạy học bằng giáo án điện tử hay bài giảng điện tử
- Khai thác thông tin qua mạng internet phục vụ dạy học
- Tổ chức học tập, tìm hiểu kiến thức qua mạng internet
- Xây dựng kế hoạch tuần, tháng qua mạng internet.
- Trao đổi thông tin, liên lạc bằng hệ thống thư điện tử
- Sinh hoạt chuyên môn trên trang trường học kết nối.

Qua khảo sát và trao đổi với đội ngũ giáo viên trong nhà trường tôi thấy rằng việc sử dụng CNTT trong dạy học hầu như mới chỉ được thực hiện ở các giờ dạy chuyên đề, giờ thi giáo viên giỏi và trong một số giờ dạy được kiểm tra nội bộ hoặc kiểm tra chuyên đề có báo trước. Tỷ lệ số giờ dạy có ứng dụng ở mức rất thấp. Trang thiết bị hiện đại đã đầu tư như máy tính, máy chiếu đa năng có giờ trống, không được khai thác hàng ngày rất cao (chủ yếu ít sử dụng).

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề Ứng dụng CNTT vào quản lý chuyên môn – bồi dưỡng giáo viên

2.1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, lợi ích của việc ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên trong trường.

Nâng cao nhận thức giáo viên về sự cần thiết của ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học, trên cơ sở đã nhận thức đúng đắn, sâu sắc giáo viên sẽ chủ động tìm tòi những giải pháp phù hợp với yêu cầu ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học. Góp phần đổi mới tư duy, đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học.

Tuyên truyền phổ biến đường lối chính sách của Đảng, Chính phủ và của ngành về ứng dụng CNTT trong GDĐT:

Vai trò, tác động của CNTT đối với GDĐT cũng như sự cần thiết phải đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học.

Bằng nhiều hình thức, quán triệt trong chi ủy chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong nhà trường. Cung cấp, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước, của Bộ GDĐT, của Sở, phòng GDĐT về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường. Xây dựng các kế hoạch có tính chất chiến lược lâu dài, kết hợp triển khai theo từng mảng công việc, giao trách nhiệm cho các tổ chức trong nhà trường thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT. Tạo sự đồng thuận, nhất trí trong Ban Giám hiệu và các tổ chức chuyên môn trong nhà trường.

Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết và giao ban rút kinh nghiệm về những công việc và kế hoạch đề ra.

Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo kinh nghiệm, tổ chức đi tham quan, học

tập, rút kinh nghiệm các đơn vị bạn, đồng thời xen kẽ trong các hội nghị, trong các cuộc họp giao ban, họp hội đồng để tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về CNTT cho toàn thể cán bộ, giáo viên công nhân viên trong trường.

Từ đó CBQL tăng cường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học. Giao kế hoạch dạy học có ứng dụng CNTT cho các tổ, nhóm chuyên môn. Chỉ đạo cho các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên báo cáo kinh nghiệm về đổi mới phương pháp nhất là những báo cáo có ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đồng thời phát động phong trào dạy học có ứng dụng CNTT trong các kỳ hội giảng, chào mừng ngày 20/11, 8/3, khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia các đội, nhóm công nghệ trên mạng xã hội ... Tổ chức cho các tổ chuyên môn bước đầu nghiên cứu soạn bài giảng Elearning, dạy học trực tuyến qua các phần mềm sau quen dần sẽ nhân rộng ở trong nhà trường.

Chỉ đạo, giao cho giáo viên là nòng cốt đi đầu trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học. Tạo thói quen cập nhật thông tin, sưu tầm dữ liệu, phần mềm giáo dục, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giáo dục trẻ.

Phát huy nội lực để lan tỏa, chia sẻ kiến thức CNTT trong đơn vị bằng cách thành lập đội, nhóm cùng hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về công nghệ.

2.2. Giải pháp 2: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng về CNTT cho nhà trường

- Đối với giáo viên:

Phải biết ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế các hoạt động giáo dục.

Tìm kiếm các các nguồn thông tin để hỗ trợ trong công tác chăm sóc và giáo dục học sinh.

Biết sử dụng máy tính, máy projector, máy ảnh, máy in, máy scan để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục nhằm lôi cuốn trẻ tích cực hoạt động để khám phá và tiếp nhận kiến thức, kỹ năng trên giờ học, giờ chơi... để nâng cao chất lượng các hoạt động.

- Đối với nhân viên:

Có kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm trong quản lý nhân sự, quản lý tài chính, hồ sơ, sổ sách, bồi dưỡng giáo viên...

Nội dung:

- Tăng cường dạy Tin học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, việc đào tạo bồi dưỡng kiến thức tin học cho đội ngũ giáo viên nhân viên đến năm 2025.

- Tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ giáo viên có điều kiện tiếp cận nhanh chóng đối với CNTT.

- Thường xuyên cập nhật, đưa các thông tin như kế hoạch tháng, tuần, các

nội dung liên qua chia sẻ qua địa chỉ email cá nhân cùng soạn thảo, sử dụng thành thạo các ứng dụng dạy học trực tuyến, ứng dụng trình chiếu, thiết kế trò chơi học tập, ...

Tổ chức thực hiện:

* Hình thức bồi dưỡng

Xây dựng kế hoạch cử giáo viên chưa có chứng chỉ tin học tham gia học tập, và cử giáo viên đã sử dụng thành thạo máy tính tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên sâu của của Sở GDĐT, của phòng GDĐT cụ thể:

- + Lớp bồi dưỡng cho đông đảo tập thể giáo viên vào dịp hè hàng năm.
- + Tập huấn theo nhóm nhỏ.
- + Kèm cặp riêng cho cá nhân.
- + Lớp nâng cao, lớp cơ bản.
- + Tự học
- + Tham gia các nhóm, lớp học trên mạng xã hội

Tóm lại: Tùy theo khả năng của mỗi đối tượng để có những tác động phù hợp.

Hàng năm, luân phiên tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng sử dụng CNTT cho giáo viên trong trường để sử dụng được máy vi tính, ứng dụng vào giảng dạy, tập trung toàn trường vào chiều thứ 2 tuần 3 và trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các dịp hè. Phát động phong trào giúp nhau cùng nâng cao kiến thức CNTT ở từng khối.

- Các thông tin của nhà trường, chuyên môn và các bộ phận trao đổi với CBGV, NV bằng thư điện tử, hệ thống vnedu.vn và một số trang thông tin khác, ngược lại, mọi thông tin báo cáo của giáo viên cũng qua các kênh thông tin trên, nhà trường và giáo viên không nhận các loại báo cáo bằng văn bản giấy...

- Tổ chức những cuộc phát động phong trào thi đua học tập, bồi dưỡng, ứng dụng CNTT trong hoạt động đặc biệt trong các kỳ hội giảng, thao giảng ... để phát động phong trào sử dụng, ứng dụng, học tập lẫn nhau về kiến thức CNTT.

- Tổ chức các kỳ hội giảng, hội thảo cấp trường mỗi tháng 1 lần để phát động phong trào trong cán bộ giáo viên tham gia đổi mới giảng dạy, qua đó các giáo viên có thể trao đổi, chia sẻ rút kinh nghiệm và học tập lẫn nhau trong lĩnh vực ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Giao cho các cá nhân, các tổ nhóm chuyên môn sưu tầm các ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Tiến hành tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn cho cán bộ, giáo viên.

- Tổ chức họp HĐSP, sinh hoạt tổ chuyên môn trực tuyến trên các ứng dụng miễn phí như: Microsoft Teams, Zoom, Teamlink, Viettel study...

- Tổ chức dạy, ôn tập trực tuyến qua các ứng dụng Microsoft Teams, Zoom, Teamlink, Viettel study... phù hợp với điều kiện mà tất cả học sinh đều được tham

gia.

- Kết nối mạng nội bộ, mạng Internet đến tất cả các phòng, ban, tổ nhóm chuyên môn, và các lớp học.

2.3. Giải pháp 3: Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật tin học, hiện đại hoá trang thiết bị trong nhà trường

- Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất, phù hợp với từng môn học, tạo nền móng cho việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được truy cập Internet ngay tại trường để giáo viên tranh thủ được thời gian tự học tin học và soạn giáo án.

- Huy động các nguồn lực đầu tư về cơ sở hạ tầng CNTT cho nhà trường

- Tham mưu với hiệu trưởng hằng năm dành một phần kinh phí để mua sắm máy tính, các thiết bị tin học cho nhà trường và các lớp.

- Huy động sự đóng góp của phụ huynh học sinh và các tổ chức chính trị xã hội đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường. Phần đầu mỗi lớp có ít nhất từ 1 màn hình ti vi và trang bị máy tính và các máy tính đó đều kết nối được Internet. Năm học 2023- 2024 sẽ đặt tivi ở tất cả các lớp học.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch trình lãnh đạo các cấp và tiết kiệm từ ngân sách và tranh thủ các nhà tài trợ để mua sắm, bổ sung thêm trang thiết bị, máy tính phục vụ cho giảng dạy và ứng dụng CNTT.

Tích cực làm tốt công tác xã hội hóa để huy động nhân dân, cộng đồng, cha mẹ học sinh tài trợ cho nhà trường để trang bị thêm cơ sở vật chất, máy tính và mạng máy tính cho nhà trường.

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác bảo quản và sử dụng các thiết bị phòng máy. Nâng cấp hệ thống máy tính cho Ban Giám hiệu.

Lắp đặt hệ thống mạng ngang hàng (*mạng LAN nội bộ*),

Kết nối Internet tốc độ cao ADSL cho hệ thống mạng LAN,

Phân cấp quản lý, thư mục dùng chung, thư mục chia sẻ thông tin,

Đăng kí các phần mềm tiện ích phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động dạy học.

Thiết lập hệ thống thư điện tử Email trong Hội đồng sư phạm theo từng chức năng công việc, theo Tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

Sử dụng có hiệu quả CSDL ngành, đồng bộ hệ thống, quản lý cán bộ giáo viên, học sinh được phân cấp trên hệ thống.

Sử dụng hệ thống quản lý CBGV của đơn vị do Sở Nội vụ hướng dẫn.

Bổ sung máy tính, máy chiếu đa năng, màn hình Tivi...

Đầu tư các phần mềm, ứng dụng học tập và quản lý.

2.4. Giải pháp 4: Xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung trong nhà trường:

Bên cạnh đội ngũ giáo viên, máy móc thiết bị thì kho học liệu điện tử là không thể thiếu trong quá trình ứng dụng CNTT – CDS trong mỗi nhà trường. Thực hiện theo Kế hoạch của phòng GDDT Ba Vì, ngay từ đầu năm học nhà trường đã chung sức xây dựng kho học liệu điện tử, tủ sách điện tử rất phong phú. Hiện nay kho học liệu của nhà trường rất lớn chứa đựng nhiều tư liệu cần thiết. Đặc biệt là các bài giảng điện tử, bài giảng Elearning được tích hợp trên Website của nhà trường, giúp giáo viên dễ dàng sử dụng và khai thác tư liệu tại địa chỉ <http://ththaihoa.edu.vn/tin-tuc-thong-bao/hoc-lieu-so>. Đây là nơi cung cấp tư liệu phong phú, đáng tin cậy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên không chỉ của nhà trường mà còn của các trường trên địa bàn Huyện Ba Vì.

Đồng chí giáo viên tin học được giao nhiệm vụ nhận các học liệu từ các tổ khối chuyên môn bổ sung cho kho học liệu nhà trường hàng năm.

2.5. Giải pháp 5: Triển khai chương trình GDPT 2018, đưa mô hình giáo dục STEM lồng ghép vào các môn học, chú trọng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3; mô hình giáo dục STEM bước đầu được lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống. Đặc biệt, nhà trường chú trọng việc hướng dẫn học sinh của nhà trường nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống góp phần đổi mới hình thức, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học góp phần phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Tổ chức thành công Ngày hội CNTT-STEM cấp trường và tham gia Tiểu khu, cấp huyện

Trên đây là một vài kinh nghiệm mà tôi đã tích lũy được trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài. Với những giải pháp cụ thể trên, bản thân tôi nhận thấy khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh của giáo viên và trong quản lý giáo của Cán bộ quản lý nhà trường được nâng lên rõ rệt. Kết quả về học sinh năng khiếu cấp Huyện, cấp Thành phố của năm học 2023–2024, kết quả thi Tin học trẻ Thành phố, Đấu trường VioEdu Toán và Tiếng Việt cấp huyện, kết quả thi giáo viên dạy giỏi của giáo viên nhà trường là một minh chứng khẳng định khả năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy của nhà trường một cách rất hiệu quả. Có được kết quả đó là do sự cố gắng nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường, sự quyết tâm của Ban giám hiệu, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong nhà trường. Đây cũng chính là

những nguyên nhân chính giúp tôi thực hiện tốt đề tài và công việc được phân công ở trường Tiểu học Thái Hòa nơi tôi công tác.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

3.1. Nâng cao nhận thức về tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Đến nay 100% Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên đã có trình độ Tin học từ chứng chỉ A trở lên, đặc biệt 100% giáo viên đều soạn bài bằng máy tính. 100% Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên đều sử dụng thành thạo hộp thư nội bộ để chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm cho nhau; 100% giáo viên đã soạn được bài Power Point để trình chiếu khi giảng dạy làm tăng khả năng tiếp thu và hấp dẫn học sinh học kiến thức mới và trải nghiệm.

3.2. Bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng về CNTT- CDS cho nhà trường

Nhà trường đã mở lớp nội bộ bồi dưỡng kỹ năng tin học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và lớp xây dựng bài giảng E-learning cho giáo viên.

Nhà trường đã đăng kí nộp học phí cho 35 cán bộ, giáo viên tham gia Chương trình “Trang bị kỹ năng số dành cho giáo viên để thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng trường học thông minh” đều tham gia học tập và được cấp chứng chỉ. **{ H1}**

Chính nhờ nguồn nhân lực có chất lượng về CNTT-CDS và CSVC được cải thiện đã thúc đẩy chất lượng dạy và học của nhà trường có nhiều chuyển biến rõ rệt (giáo viên dạy giỏi: 01 giải Ba Thành phố, 01 Nhất, 01 Nhì cấp huyện; thi kỹ năng CNTT dành cho CBQL, giáo viên và nhân viên đạt giải nhì, ba và khuyến khích. **{H2}; {H8}**).

3.3. Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất:

Ngay từ đầu năm học, với sự tham mưu của bản thân tôi, đề xuất nhà trường mua sắm bổ sung máy móc, thiết bị nhằm đáp ứng quá trình công tác và dạy học. Đến tại thời điểm hiện nay, Nhà trường có các loại máy như sau:

STT	Thiết bị	Đầu năm	Cuối năm	Ghi chú
1	Máy tính bàn: - Học sinh - Quản lý, VP	23 máy 18 máy 05 máy	39 máy 39 máy (khu A: 24, khu B: 15) 08 máy	
2	Máy chiếu	01	01	
3	Tivi	21	26	
4	Máy in	7	7	
5	Laptop	3	3	

Hệ thống máy tính, màn hình tương tác phòng tiếng Anh: 01 bộ

Mạng internet: 2 đường truyền VNPT và Viettel (cáp quang tốc độ cao, có phát wifi phủ sóng toàn trường).

3.4. Kho học liệu điện tử dùng chung trong nhà trường:

Kho học liệu điện tử của Nhà trường là một nguồn tư liệu phong phú và đa dạng bao gồm nhiều loại tài liệu như: sách, bài giảng, kế hoạch bài dạy, Phiếu học tập trực tuyến, trò chơi trực tuyến, Bài ôn tập – Kiểm tra trực tuyến, video, v.v... Tất cả các tài liệu trong kho được sắp xếp và phân loại rõ ràng, giúp giáo viên và học sinh dễ dàng tìm kiếm và sử dụng.

Vừa qua nhà trường tham gia dự thi kho học liệu cấp huyện và đã đạt giải Nhì. {H3}.

3.5. Mô hình giáo dục STEM lồng ghép vào các môn học:

Giáo dục STEM đã được thực hiện tất cả các lớp 1 tiết/1kỳ/môn học; có giáo viên đã mạnh dạn đưa vào nhiều tiết học như cô Linh, cô Hà, ... {H4}

Tất cả các khối lớp đều hưởng ứng tham gia ngày hội CNTT –STEM {H5}. Nhà trường đã lựa chọn sản phẩm của các lớp tham gia ngày hội CNTT-STEM tiểu khu và cấp huyện. {H6,7}

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học:

Đề tài sáng kiến dựa trên các vấn đề đang đổi mới áp dụng CNTT-CĐS vào trong quá trình giảng dạy và quản lý nhà trường. Áp dụng thông qua các biện pháp tiến hành để đảm bảo cho học sinh phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo phù hợp với tình hình phát triển hiện nay.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Mặc dù hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế trực tiếp như sau:

- Giảm thiểu việc mua và phụ thuộc vào nguồn tài liệu bài tập bên ngoài cho cả giáo viên và học sinh. Đề tài chỉ ra phương pháp xây dựng, tiếp cận nhiều cấp độ dựa trên nguồn tư liệu mở có sẵn trên mạng internet.
- Giảm thiểu thời gian trên lớp của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, là những hiệu quả gián tiếp lâu dài về mặt kinh tế như nâng cao hiệu suất công việc của giáo viên, giúp học sinh có hứng thú hơn với môn học và nghiên cứu khoa học...

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Trực tiếp nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội tuyển học sinh năng khiếu về tin học, sân chơi VioEdu Toán và Tiếng Việt. Giúp học sinh tiếp cận các kiến thức mới mẻ, thời sự, có phương pháp học tập đúng đắn. Các nghiên cứu khoa học hiện đại được đưa vào nhằm đem đến cái nhìn tổng quan cho học sinh về môn học nói riêng và quá trình nghiên cứu khoa học nói chung. Giúp giáo viên bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như hiệu quả giảng dạy.

5. Tính khả thi của sáng kiến:

Ở trường Tiểu học hiện nay nói chung và trường tôi đang giảng dạy nói riêng, với Ứng dụng CNTT-CDS vào dạy học và quản lý đã làm CBGV, NV hoạt động, học tập một cách tích cực, tự giác, độc lập và sáng tạo. Mặt khác còn kích thích được phong trào thi đua học tập của trường, lớp. Do đó, kết quả mang lại rất khả quan; nhiều đồng chí trước đây còn ngại ứng dụng CNTT nay đã hăng say sử dụng, xây dựng bài giảng, tìm tòi các hình thức dạy học mới cho lớp học sôi nổi, học sinh hứng thú, tiếp thu kiến thức nhanh chóng.

Sáng kiến này có thể áp dụng cho một số trường có điều kiện CSVC tương tự hoặc ở mức thấp hơn.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến:

- Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024
- Tháng 9/ 2023: Đăng kí đề tài, lập đề cương.
- Tháng 10/ 2023: Đăng kí bồi dưỡng với học viện chuyển đổi số.
- Tháng 11/ 2023 đến tháng 12/ 2023: Thống kê, phân tích các số liệu.
- Tháng 01/ 2024 đến tháng 2/ 2024: Viết đề tài, báo cáo sơ bộ.
- Tháng 03/ 2024 đến tháng 5/ 2024: Chỉnh sửa và hoàn thiện đề tài.

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến:

- Chi phí thực hiện không đáng kể.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị:

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán CNTT trong nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT đặc biệt trong dịp hè.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học và kỹ năng ứng dụng CNTT cho toàn thể giáo viên trong nhà trường.

- Khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên có thành tích xuất sắc, có sáng kiến trong việc ứng dụng CNTT.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề cấp trường về ứng dụng CNTT trong dạy học. Có thể mời giáo viên của các trường bạn tham gia báo cáo, chia sẻ kinh nghiệm.

- Duy trì cổng thông tin điện tử <http://ththaihoa.edu.vn/> thường xuyên cập nhật thông tin để giáo viên, học sinh trong và ngoài trường tham quan, làm kênh thông tin, giao tiếp hiệu quả cho cả giáo viên và học sinh.

2. Đề xuất:

- Sở Giáo dục Hà Nội, Phòng Giáo dục Ba Vì thường xuyên tổ chức các lớp Bồi dưỡng về CNTT và chuyển đổi số trong dạy học cho giáo viên đặc biệt là tập huấn về phương pháp xây dựng kho học liệu điện tử, kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng E-learning qua đó tạo điều kiện cho giáo viên được bổ sung kiến

thức và giao lưu học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp nhằm nâng cao chuyên môn.

- Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm các mô hình hay về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Trang bị, đầu tư thêm máy tính cho các trường có phòng tin học, đưa CNTT của huyện Ba Vì tiến gần với các huyện nội thành trong thành phố Hà Nội.

Trên đây là một số kinh nghiệm về “Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chuyên môn” tuy đã rất cố gắng song chắc chắn sáng kiến không tránh khỏi có phần thiếu sót rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của các đơn vị bạn, sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục đào tạo Ba Vì để nhà trường phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Kính mong các cấp lãnh đạo xem xét những đề nghị và đóng góp ý kiến đề tài mà tôi nghiên cứu có khả năng thực thi hơn trong thực tế.

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm trên là do tôi tự nghiên cứu và viết, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ba Vì, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Người viết

Lê Xuân Hiếu



H1: Giấy chứng nhận chương trình chuyển đổi số



H2: Giấy chứng nhận đạt giải Nhì thi kỹ năng CNTT



H3: Giấy chứng nhận đạt giải Nhì cuộc thi XD kho học liệu điện tử



H4: Hình ảnh Giờ dạy của GV sử dụng CNTT-STEM



H5: Trưng bày sản phẩm Ngày Hội CNTT-STEM cấp trường



H6: Gian trưng bày Ngày Hội CNTT-STEM tiểu khu 3



H7: Gian hàng TK3 tham gia Ngày hội CNTT-STEM cấp huyện



H8: Giáo viên sử dụng CNTT vào Hội thi GVDG cấp Thành phố